

## CHUYÊN ĐỀ 6

### MẤT TÍCH DO BỊ CƯỖNG BỨC HAY KHÔNG TỰ NGUYỆN

#### Giới thiệu

*Một số người đàn ông xuất hiện. Họ áp đặt bạo lực lên mọi gia đình, bất kể thành phần, giàu nghèo, ở thành phố hay làng quê. Họ đến vào bất kỳ thời điểm nào, ban ngày hoặc ban đêm, thông thường với trang phục đồng màu, đôi khi là đồng phục, nhưng luôn mang theo vũ khí. Không đưa ra bất kỳ một lý do nào, không có lệnh bắt giữ và thường là không cho biết họ là ai hoặc họ hành động dựa trên thẩm quyền của ai, họ lôi một số thành viên của gia đình tới ô tô, sẵn sàng sử dụng vũ lực nếu thấy cần thiết<sup>(1)</sup>.*

Đó thường là hành động đầu tiên trong thảm kịch của một vụ mất tích do cưỡng bức hoặc không tự nguyện, một dạng vi phạm nhân quyền đặc biệt nghiêm trọng và là một tội ác quốc tế. Theo Tuyên ngôn về bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự mất tích do cưỡng bức hoặc không tự nguyện do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết 47/133 ngày 18/12/1992, một vụ mất tích do bị cưỡng bức hoặc không tự nguyện được coi là xảy ra khi "...một người bị bắt, giam giữ hoặc bắt cóc trái với ý chí của họ hoặc bị tước tự do bởi các quan chức thuộc các ngành, các cấp khác nhau trong chính quyền, hoặc bởi các nhóm có tổ chức, hoặc bởi các cá nhân hành động nhân danh các tổ chức này, hay hành động với sự trợ giúp trực tiếp hoặc gián tiếp, với sự tán thành công khai hay bí mật của chính quyền; sau đó là việc từ chối cho biết thông tin về số phận hay nơi mà họ bị đưa đi, hoặc từ chối công nhận đã tước tự do của họ - những hành động làm cho nạn nhân bị đặt ra ngoài sự bảo vệ của pháp luật" (Phần mở đầu).

Một vụ mất tích như trên có nhiều tác động nguy hại: đối với nạn nhân, họ thường bị tra tấn và luôn trong tình trạng sợ hãi vì cuộc sống bị đe dọa; đối với các thành viên gia đình, họ không được biết về số phận của người thân của mình, cảm xúc của họ thay đổi từ

---

<sup>(1)</sup> Ủy ban độc lập về các vấn đề nhân đạo quốc tế - Mất tích! Kỹ thuật khủng bố (London, Zed Books, 1986).

hy vọng sang tuyệt vọng, lo lắng và chờ đợi, có khi là trong nhiều năm, những tin tức mà có lẽ chẳng bao giờ đến. Những nạn nhân hiểu rõ rằng gia đình họ không biết điều gì đã xảy ra với họ và rằng cơ hội có ai đó tới giúp đỡ họ là rất mong manh. Do bị coi là những người “bị mất tích”, họ không còn là chủ thể được pháp luật bảo vệ; trên thực tế họ bị tước bỏ tất cả các quyền và hoàn toàn phụ thuộc vào lòng thương hại của những kẻ đã bắt cóc họ. Dù cho cái chết không đến với họ như là kết quả cuối cùng và họ được giải thoát khỏi cơn ác mộng, thì những nạn nhân cũng phải trải qua một thời gian dài khủng hoảng cả về thể chất lẫn tinh thần, bởi họ đã phải chịu đựng những hành động tra tấn, đối xử tàn bạo, mất tính người trong thời gian bị giam giữ.

Gia đình và bạn bè của những người bị đưa đi mất tích thì phải trải qua tình trạng khủng hoảng tinh thần trong thời gian dài, bởi họ không biết người thân của họ còn sống hay đã chết. Nếu còn sống, thì người đó đang bị giam giữ ở đâu? Có được ai giúp đỡ không? Tình trạng sức khỏe như thế nào? Thêm vào đó, họ cũng nhận thức được rằng, bản thân họ cũng đang bị đe dọa; rằng họ có thể rơi vào hoàn cảnh tương tự như những nạn nhân và việc điều tra để tìm sự thật về sự mất tích của người thân của họ có thể đặt họ vào một tình thế rất nguy hiểm.

Thông thường, những đau khổ mà các gia đình phải chịu đựng còn xuất phát từ hậu quả của việc người thân của họ bị mất tích. Những người mất tích thường là những trụ cột về kinh tế của gia đình. Người mất tích đó có thể là người duy nhất có khả năng trồng cấy hoặc điều hành công việc kinh doanh của gia đình. Sự chấn động về tinh cảm càng trầm trọng thêm bởi sự thiệt hại vật chất, làm tăng những trở ngại cho các gia đình trong việc tìm kiếm người thân của mình. Hơn nữa, họ không biết khi nào những người thân bị mất tích có thể trở về, khiến cho họ càng thêm khó khăn trong việc thích nghi với hoàn cảnh mới. Trong một số trường hợp, pháp luật quốc gia có thể gây khó khăn cho họ trong việc nhận các khoản trợ cấp xã hội, bởi họ không có giấy chứng tử của người thân bị mất tích. Kết quả trong những trường hợp này thường là, họ bị rơi vào hoàn cảnh bất lợi về kinh tế và xã hội.

Mất tích do cưỡng bức thường được sử dụng như là một chiến thuật reo rắc sự khủng bố trong xã hội. Cảm giác bất an do hậu quả của hành động này không chỉ giới hạn ở những người thân của người bị mất tích mà còn ảnh hưởng tới toàn bộ cộng đồng và xã hội của họ.

Mất tích do cưỡng bức đã trở thành vấn nạn có quy mô toàn cầu mà không bị giới hạn ở một khu vực riêng lẻ nào. Trước đây, nó thường là sản phẩm của các chế độ độc tài quân sự, thì ngày nay nó diễn ra trong những tình huống phức tạp hơn như xung đột nội bộ, đặc biệt khi nó được coi là những phương thức đàn áp mang tính chính trị đối với những người đối lập. Trong số những mối quan ngại đặc biệt có tình trạng quấy rối vẫn đang tiếp

diễn đối với những người bảo vệ nhân quyền, người thân của các nạn nhân, nhân chứng và các luật sư liên quan đến các vụ mất tích do cưỡng bức; việc Nhà nước sử dụng các hoạt động chống khủng bố để biện hộ cho việc vi phạm các nghĩa vụ của họ và tình trạng còn phổ biến là hành động cưỡng bức đưa đi mất tích vẫn không bị trừng phạt. Cần có sự chú ý đặc biệt, nhất là đối với những nhóm người dễ bị tổn thương như trẻ em và người khuyết tật.

### ***1. Các quyền bị vi phạm trong trường hợp mất tích***

Hành động cưỡng bức đưa đi mất tích một số người nào đó vi phạm nhiều Quyền con người được ghi nhận trong Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người, trong cả hai Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người năm 1966 cũng như trong nhiều văn kiện quốc tế cơ bản khác về quyền con người.

Các quyền về dân sự và chính trị sau có thể bị vi phạm trong một vụ mất tích bao gồm:

- Quyền được công nhận là một thể nhân trước pháp luật;
- Quyền tự do và an ninh cá nhân;
- Quyền không bị tra tấn hoặc các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm;
- Quyền sống (trong trường hợp người bị mất tích có nguy cơ bị giết hại);
- Quyền được xét xử công bằng và được bảo đảm về mặt tư pháp;
- Quyền được đền bù hiệu quả, trong đó có sự phục hồi và bồi thường;
- Quyền được biết sự thật liên quan đến một vụ mất tích.

Mất tích do cưỡng bức cũng có thể là sự vi phạm nghiêm trọng các văn kiện pháp luật quốc tế không phải là công ước, chẳng hạn như Các chuẩn mực tối thiểu về đối xử với tù nhân mà được Hội đồng Kinh tế - Xã hội thông qua vào năm 1957, hay Bộ Quy tắc ứng xử dành cho các viên chức thực thi pháp luật và Các nguyên tắc bảo vệ tất cả những người bị giam giữ dưới bất kỳ hình thức nào, do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào các năm 1979 và 1988.

Mất tích do cưỡng bức cũng có thể là sự vi phạm nhiều quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của nạn nhân. Thêm vào đó, mất tích do cưỡng bức có tác động đặc biệt tiêu cực đối với các thành viên gia đình người mất tích trong việc thụ hưởng những quyền này. Sự biến mất của một người là trụ cột kinh tế trong gia đình, đặc biệt là trong những xã hội còn nghèo, làm cho gia đình đó rơi vào hoàn cảnh rất khó khăn và nhiều quyền được quy định trong Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa không

thể được thực hiện, chẳng hạn như:

- Quyền được bảo vệ và giúp đỡ gia đình;
- Quyền có mức sống thích đáng;
- Quyền về y tế;
- Quyền về giáo dục.

Những khó khăn nghiêm trọng về kinh tế khi gia đình có người bị cưỡng bức đưa đi mất tích thông thường đều đặt lên vai người phụ nữ. Thêm vào đó, phụ nữ thường phải nỗ lực đấu tranh làm rõ việc thành viên trong gia đình họ bị cưỡng bức đưa đi mất tích. Trong vai trò ấy, họ có thể bị đe dọa, khủng bố, bức hại. Trong trường hợp nạn nhân của các vụ cưỡng bức đưa đi mất tích là phụ nữ, họ đặc biệt dễ trở thành đối tượng bị xâm hại về tình dục và các hình thức bạo lực khác.

Trẻ em cũng có thể là nạn nhân một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Sự biến mất của một đứa trẻ là sự vi phạm rõ ràng nhiều quy định của Công ước về Quyền trẻ em, trong đó có quyền được thừa nhận là một cá nhân. Việc cha hoặc mẹ đứa trẻ bị cưỡng bức đưa đi mất tích cũng là sự vi phạm nghiêm trọng các quyền con người của trẻ em.

## ***II. Tuyên bố về việc bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự mất tích do cưỡng bức***

Ngày 18/12/1992, trong Nghị quyết 47/133, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã đưa ra Tuyên bố về việc bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự mất tích do cưỡng bức như là một bộ quy tắc dành cho tất cả các quốc gia.

Lời mở đầu của Tuyên bố coi tất cả những hành động liên quan đến sự mất tích do cưỡng bức đều cấu thành sự vi phạm những điều bị cấm mà được quy định trong các văn kiện quốc tế khác, trong đó bao gồm Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Công ước chống tra tấn, đối xử hay trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người. Tuyên bố cũng nêu lên rằng tất cả những hành động cưỡng bức đưa đi mất tích là những sự vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, đồng thời đề ra những biện pháp nhằm trừng trị và ngăn ngừa những hành động này. Lời mở đầu cũng nêu rằng, việc đưa người đi mất tích một cách có hệ thống mang tính chất của tội ác chống lại nhân loại.

Theo Tuyên bố, bất cứ hành động nào đưa người đi mất tích cũng cấu thành sự vi phạm các quy định của luật quốc tế về bảo đảm quyền của một người được thừa nhận trước pháp luật, quyền được tự do và an ninh và quyền không bị tra tấn hoặc đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm. Hành động như vậy cũng vi phạm và cấu thành mối đe dọa nghiêm trọng đối với quyền được sống. Các quốc gia có nghĩa vụ

thực hiện các biện pháp lập pháp, hành pháp và tư pháp hoặc những biện pháp khác để ngăn ngừa và chấm dứt hành động đưa người đi mất tích.

Tuyên bố cũng đề cập đến quyền có được xem xét áp dụng các biện pháp tư pháp để giải quyết ngay lập tức và hiệu quả vụ việc, cụ thể như xác định nơi ở hoặc tình trạng sức khỏe của người đã bị tước tự do, cũng như việc tiếp cận không bị ngăn cản của các cơ quan nhân quyền quốc gia với tất cả các nơi giam giữ, việc duy trì đăng ký tập trung tất cả những người bị giam giữ, trách nhiệm điều tra đầy đủ tất cả những cáo buộc về các vụ mất tích và trách nhiệm xét xử thủ phạm tại các tòa án thông thường mà không phải là những phiên tòa đặc biệt hay là các tòa án quân sự. Tất cả những người liên quan đến việc điều tra một vụ việc đưa người đi mất tích phải được bảo vệ không bị đe dọa hoặc trả thù.

Quy định về các hạn chế liên quan đến những hành động cưỡng bức đưa người đi mất tích phải thực chất và tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm và thủ phạm không được hưởng bất kỳ một điều luật ân xá đặc biệt nào hoặc những biện pháp tương tự có thể dẫn tới quyền được miễn trừ.

Tuyên bố nêu rằng, nạn nhân của những hành động đưa người đi mất tích và gia đình họ phải nhận được tiền bồi thường và có quyền được bồi thường xứng đáng, trong đó bao gồm cả việc được cung cấp những phương tiện để tái hòa nhập càng đầy đủ càng tốt vào cộng đồng.

Tuyên bố dành sự chú ý đặc biệt đến trường hợp người bị mất tích là trẻ em, việc bắt cóc trẻ em của những cặp bố mẹ đã bị cưỡng bức đưa đi mất tích và việc bắt cóc những trẻ em được sinh ra trong thời gian người mẹ bị mất tích do cưỡng bức. Các quốc gia phải nỗ lực tìm kiếm và xác định những em nhỏ như vậy và nỗ lực đưa các em trở về với gia đình của mình.

Hội nghị thế giới về quyền con người được tổ chức tại Viên từ ngày 14 đến 25/6/1993 đã hoan nghênh việc Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Tuyên bố và kêu gọi tất cả các quốc gia “đưa ra những biện pháp lập pháp, hành pháp, tư pháp và các biện pháp khác để ngăn ngừa, chấm dứt và trừng trị những hành động cưỡng bức đưa người đi mất tích”. Hội nghị tái khẳng định rằng: “Trong bất kỳ tình huống nào, các quốc gia đều có nghĩa vụ tiến hành điều tra bất cứ nơi nào trên lãnh thổ thuộc quyền tài phán của mình mà có lý do để tin rằng một vụ cưỡng bức đưa người đi mất tích đã xảy ra, và phải trừng trị những kẻ thủ phạm nếu như cáo buộc được khẳng định là đúng.”

Kể từ năm 1993, Ủy ban về quyền con người (*Commission on Human Rights*) và sau đó là cơ quan kế nhiệm của nó là Hội đồng Quyền con người (*Human Rights Council*) đã

thường xuyên thông qua các nghị quyết, có dẫn chiếu tới Tuyên bố này, trong đó yêu cầu các quốc gia tiến hành những biện pháp lập pháp và các biện pháp khác để ngăn ngừa và trừng trị hành vi cưỡng bức đưa người đi mất tích, và đưa ra hành động theo hướng này ở tầm quốc gia, khu vực và trong sự hợp tác với Liên hợp quốc.

Mặc dù Công ước quốc tế về bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự mất tích do cưỡng bức đã được thông qua vào năm 2006, Tuyên bố vẫn là một văn kiện cơ bản trong cuộc chiến chống lại việc cưỡng bức đưa người đi mất tích, bởi lẽ Tuyên bố đã đưa ra một tập hợp các quy định mà tất cả các thành viên Liên hợp quốc đều được kêu gọi áp dụng như là một việc làm tối thiểu nhằm ngăn ngừa và trấn áp những hành vi này.

### ***III. Công ước quốc tế về bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự mất tích do cưỡng bức***

Trước khi có sự ra đời của các điều ước quốc tế cụ thể để đối phó với vấn đề cưỡng bức đưa người đi mất tích, các cơ quan quốc tế như Ủy ban về quyền con người của Liên hợp quốc, Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ, Tòa án Nhân quyền châu Âu, và Văn phòng Nhân quyền về Bosnia và Herzegovina đã giúp đưa ra những nguyên tắc có tính quy phạm liên quan đến việc mất tích do cưỡng bức.<sup>(2)</sup>

Năm 2001, Ủy ban Quyền con người đã yêu cầu một chuyên gia độc lập xem xét khuôn khổ pháp luật quốc tế hiện có về quyền con người liên quan đến việc bảo vệ con người khỏi sự mất tích do cưỡng bức hoặc không tự nguyện và xác định những lỗ hổng nhằm bảo đảm mọi người có được sự bảo vệ đầy đủ.<sup>(3)</sup> Trong báo cáo của mình, chuyên gia độc lập kết luận rằng quyền không bị cưỡng bức đưa đi mất tích chưa được quy định trong bất cứ điều ước có tính toàn cầu nào, và rằng có nhiều lỗ hổng liên quan đến các biện pháp ngăn ngừa cũng như những biện pháp phục hồi hữu hiệu dành cho các nạn nhân. Những lỗ hổng như vậy trong pháp luật quốc tế chứng minh sự cần thiết phải xây dựng một điều ước quốc tế mới về vấn đề này.<sup>(4)</sup>

Sau khi có báo cáo của chuyên gia độc lập, năm 2003, Ủy ban Quyền con người đã quyết định xây dựng một điều ước quốc tế về vấn đề này. Hơn 70 quốc gia và nhiều tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội của các gia đình

---

<sup>(2)</sup> Để có thêm thông tin về các nguyên tắc này, xem “*Civil and Political Rights, including Questions of: Disappearances and Summary Executions*), Báo cáo của Manfred Nowak, chuyên gia độc lập được bổ nhiệm để nghiên cứu về khuôn khổ luật nhân quyền và hình sự quốc tế trong việc bảo vệ mọi người khỏi bị mất tích do cưỡng bức hay không tự nguyện (tài liệu mã số E/CN.4/2002/71); và Tullio Scovazzi and Gabriella Citroni, *The Struggle against Enforced Disappearance and the 2007 United Nations Convention* (Leiden, Martinus Nijhoff Publishers, 2007).

<sup>(3)</sup> Xem tài liệu mã số E/CN.4/2002/71.

<sup>(4)</sup> Công ước Liên Mỹ về Mất tích do cưỡng bức, có hiệu lực từ năm 1996.

có người mất tích và nhiều chuyên gia đã tham gia vào quá trình soạn thảo kéo dài ba năm. Công ước quốc tế về bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự mất tích do cưỡng bức cuối cùng đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào tháng 12/2006. Công ước sẽ có hiệu lực khi có 20 quốc gia phê chuẩn.

Không giống như Tuyên bố, Công ước là một văn kiện có tính ràng buộc về mặt pháp lý. Công ước dựa nhiều vào những điều nêu trong Tuyên bố, song cũng bao gồm những chuẩn mực mới và tăng cường các biện pháp đã được nêu trong Tuyên bố. Việc quy định thành lập một cơ quan giám sát thực hiện Công ước cũng là một sự khác biệt cơ bản giữa hai văn kiện.

Công ước được chia thành ba phần. Phần I bao gồm những quy định mang tính thực chất và tập trung chủ yếu vào nghĩa vụ ngăn ngừa và trừng trị của các quốc gia thành viên. Phần II quy định việc thiết lập Ủy ban về sự mất tích do cưỡng bức. Phần III bao gồm những quy định liên quan đến việc ký kết, hiệu lực, sửa đổi và mối quan hệ giữa Công ước và Luật Nhân đạo quốc tế. Công ước cũng ghi nhận rằng, bất cứ một điều khoản nào tạo thuận lợi hơn cho việc bảo vệ khỏi sự mất tích do cưỡng bức trong luật quốc tế cũng như pháp luật quốc gia cần phải được áp dụng.

Công ước này thể hiện một bước phát triển quan trọng trong luật quốc tế, đặc biệt khi nó xác định quyền không thể xâm phạm là không bị cưỡng bức đưa đi mất tích.<sup>(5)</sup> Theo Điều 2, “mất tích do cưỡng bức” là sự bắt giữ, giam giữ, bắt cóc hoặc bất cứ hình thức tước bỏ tự do nào khác của một cơ quan nhà nước, các cá nhân hoặc nhóm người được ủy quyền, với sự hỗ trợ hoặc đồng ý của nhà nước, tiếp sau đó là việc từ chối thừa nhận việc tước đoạt tự do, hoặc che giấu thông tin về số phận và nơi ở của người bị đưa đi mất tích - những hành động làm cho nạn nhân bị đưa ra ngoài sự bảo vệ của pháp luật.”

Công ước khẳng định rằng mất tích do cưỡng bức cấu thành tội ác chống lại loài người khi nó được thực hiện trên diện rộng hoặc một cách có hệ thống. Công ước đề ra nghĩa vụ đối với các quốc gia phải có biện pháp trừng phạt thích đáng, trong đó có xét đến tính nghiêm trọng của vấn đề.

Liên quan đến thời gian hiệu lực, Công ước quy định rằng, giới hạn hiệu lực được tính từ thời điểm mà sự mất tích tạm chấm dứt, có tính đến bản chất liên tục của vấn đề.

Trong số các biện pháp nhằm ngăn ngừa việc cưỡng bức đưa người đi mất tích, Công ước quy định việc cấm ngay lập tức hình thức giam giữ bí

---

<sup>(5)</sup> Quyền không thể xâm phạm là quyền không bị hạn chế hoặc trì hoãn ngay cả trong tình trạng chiến tranh hay khẩn cấp khác, chẳng hạn như quyền sống và quyền không bị tra tấn là những quyền không thể xâm phạm.

mật và kêu gọi tất cả các quốc gia bảo đảm những tiêu chuẩn pháp lý tối thiểu liên quan đến việc tước đi tự do, chẳng hạn như duy trì việc đăng ký chính thức cho những người bị tước tự do với việc họ được quyền thông tin tối thiểu và được quyền liên lạc với gia đình, luật sư hoặc bất cứ người nào khác do họ chọn. Công ước quy định rằng, khi một người bị cáo buộc là thủ phạm của một vụ đưa người đi mất tích có mặt ở một lãnh thổ thuộc quyền tài phán của một quốc gia thành viên, quốc gia đó phải có những biện pháp cần thiết như thiết lập quyền tài phán của mình đối với vụ vi phạm, trừ khi quốc gia này dẫn độ người vi phạm sang một quốc gia khác phù hợp với nghĩa vụ quốc tế của mình hoặc đưa thủ phạm tới một tòa án hình sự quốc tế có thẩm quyền mà quốc gia đó đã thừa nhận. Một trong những đổi mới chính yếu của Công ước là Điều 24, trong đó bao gồm khái niệm “nạn nhân” không phải chỉ là chính người bị mất tích mà còn là bất cứ cá nhân nào phải chịu đựng tổn hại là hậu quả trực tiếp của hành động cưỡng bức đưa người đi mất tích đó, chẳng hạn như các thành viên gia đình họ. Điều này cũng thiết lập quyền được biết sự thật “liên quan đến những tình huống cưỡng bức đưa người đi mất tích, tiến độ và kết quả của việc điều tra cũng như số phận của người mất tích”. Mặc dù quyền này đã được thừa nhận trong Luật Nhân đạo quốc tế và bởi một số cơ quan quốc tế, chẳng hạn như Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ, Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ và Ủy ban về quyền con người Liên hợp quốc, song Công ước chính là văn kiện về quyền con người quốc tế đầu tiên thể hiện rõ ràng quyền này.

Điều 24 cũng quy định quyền được bồi thường, trong đó có những thiệt hại về vật chất và đạo đức, bao gồm việc bồi thường, tái hòa nhập cộng đồng cho những người mất tích và việc bảo đảm hành động cưỡng bức đưa người đi mất tích không bị lặp lại. Cuối cùng, Điều này yêu cầu các quốc gia thành viên thực hiện những biện pháp phù hợp để khôi phục vị thế pháp lý của người bị đưa đi mất tích, đặc biệt trong những khía cạnh liên quan đến phúc lợi xã hội, tài chính, gia đình và quyền tài sản. Những quy định này có thể giúp gia đình của người mất tích tiếp tục cuộc sống của họ, liên quan đến việc thừa kế và địa vị dân sự của họ.

Quy định cuối cùng trong Phần I Công ước liên quan đến việc trẻ em bị chia cắt khỏi bố mẹ một cách sai trái, liệu các em có là nạn nhân của việc mất tích do cưỡng bức hay bị mất tích do hậu quả của việc cha mẹ các em mất tích, chẳng hạn như những em nhỏ được sinh ra khi người mẹ đang trong thời gian mất tích do cưỡng bức. Khi tìm kiếm và nhận dạng các em nhỏ này, các quốc gia phải bảo vệ lợi ích của các em, trong đó có quyền được giữ lại hoặc tái lập đặc điểm nhận dạng, quốc tịch, tên và quan hệ gia đình của các em. Các quốc gia cũng phải có những biện pháp cần thiết để



ngăn ngừa và trấn áp việc làm giả giấy tờ, che giấu hoặc hủy hoại tài liệu chứng minh cho đặc điểm nhận dạng đúng của các em bị mất tích do cưỡng bức hoặc những em có bố mẹ là nạn nhân của việc mất tích do cưỡng bức.

Phần II của Công ước bao gồm những quy định về giám sát quốc tế, tức là việc thành lập Ủy ban về mất tích do cưỡng bức, với năm nhiệm vụ như sau:

a) Xem xét báo cáo do các quốc gia thành viên trình lên về những biện pháp mà quốc gia đó đã thực hiện để hoàn thành các nghĩa vụ của họ theo Công ước;

b) Gửi thư khẩn tới các quốc gia thành viên yêu cầu họ có các biện pháp cần thiết, bao gồm cả những biện pháp khẩn cấp tạm thời để xác định và bảo vệ những người bị mất tích. Đây là lần đầu tiên thẩm quyền như vậy được trao cho một cơ quan theo dõi công ước;

c) Nhận và xem xét đơn thư của các cá nhân cho rằng họ là nạn nhân của một sự vi phạm các quy định của Công ước bởi một quốc gia;

d) Nhận và xem xét đơn thư trong đó một quốc gia thành viên cho rằng một quốc gia khác đang không thực hiện các nghĩa vụ được quy định trong Công ước;

e) Tiến hành chuyến thăm tới một quốc gia thành viên, sau khi tham vấn với quốc gia đó, nếu như Ủy ban nhận được thông tin cho rằng quốc gia đó đang vi phạm nghiêm trọng những quy định của Công ước.

Cuối cùng, nếu Ủy ban nhận được thông tin có căn cứ rõ ràng rằng hành động đưa người đi mất tích đang diễn ra trên diện rộng hoặc theo một cách có hệ thống ở một quốc gia thành viên, Ủy ban có thể đưa vấn đề ra Đại hội đồng, thông qua Tổng Thư ký Liên hợp quốc, sau khi đã tìm kiếm thông tin từ quốc gia liên quan. Đây cũng là lần đầu tiên một thẩm quyền như vậy được trao cho một cơ quan theo dõi công ước.

Ủy ban được kỳ vọng rằng, với những nhiệm vụ được trao cho nó, sẽ giúp tăng cường sự bảo vệ và ngăn ngừa những hành vi đưa người đi mất tích trên toàn thế giới.

#### ***IV. Nhóm công tác về vấn đề mất tích do cưỡng bức***

Nhận thấy tính chất nghiêm trọng của sự mất tích do cưỡng bức, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã dành sự quan tâm đặc biệt tới vấn đề đáng lên án này. Năm 1978, bằng Nghị quyết 33/173, Đại hội đồng đã bày tỏ sự quan tâm tới những báo cáo từ nhiều khu vực khác nhau liên quan đến các vụ cưỡng bức đưa người đi mất tích. Đại hội đồng đã yêu cầu Ủy ban Quyền con người xem xét vấn đề này và đưa ra những khuyến nghị thích hợp. Trong Nghị quyết 20 (XXXVI) ngày 29/2/1980, Ủy ban Quyền con

người đã quyết định thành lập một Nhóm công tác bao gồm năm chuyên gia độc lập để xem xét vấn đề liên quan đến các vụ cưỡng bức đưa đi mất tích. Từ đó, hàng năm nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Nhóm công tác này đều được thường xuyên gia hạn.

#### *A. Khái niệm mất tích do cưỡng bức*

Phù hợp với khái niệm được nêu trong Phần mở đầu của Tuyên bố, Nhóm công tác hoạt động trên cơ sở: mất tích do cưỡng bức được hiểu như được nêu trong phần mở đầu của Tuyên bố chỉ khi bị xâm phạm bởi các quốc gia, các cá nhân hoặc các nhóm có tổ chức, chẳng hạn như các nhóm bán vũ trang<sup>(6)</sup>, hành động đại diện cho, hoặc được hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc được sự đồng ý của cơ quan nhà nước. Do đó, Nhóm công tác không phụ trách các vụ việc không thuộc các loại trên, chẳng hạn như những vụ việc tiến hành bởi những kẻ khủng bố không do cơ quan nhà nước bảo trợ hay những phong trào du kích chống chính phủ. Sự phân biệt này dựa trên nguyên tắc là các quốc gia có nghĩa vụ điều tra và nghiêm cấm những hành vi có bản chất tương tự việc cưỡng bức đưa người đi mất tích khi chúng được thực hiện bởi những chủ thể không phải là nhà nước. Nghĩa vụ của các quốc gia đối với những vụ mất tích do cưỡng bức vẫn phải được tiếp tục cho dù có sự thay đổi chính phủ. Khi nghiên cứu tình hình liên quan đến việc cưỡng bức đưa người đi mất tích ở một quốc gia nào đó, hoặc xem xét vấn đề nói chung, Nhóm công tác sẽ xem xét thông tin về tất cả các loại hình mất tích có liên quan đến việc đưa ra một đánh giá chính xác của Nhóm.

Nhóm công tác không xử lý các vụ đưa người đi mất tích trong bối cảnh xung đột vũ trang quốc tế bởi nó liên quan đến chức năng của Ủy ban Chữ thập Đỏ Quốc tế (ICRC), như được nêu trong các Công ước Geneva năm 1949 và các Nghị định thư bổ sung năm 1977<sup>(7)</sup>.

Nhằm mục đích xác định một hành vi đưa người đi mất tích, Nhóm Công tác coi việc đưa các nạn nhân ra khỏi sự bảo vệ của pháp luật là hậu quả của hành động này. Do đó, Nhóm công tác chấp nhận các vụ cưỡng bức đưa người đi mất tích mà không cần yêu cầu nguồn cung cấp thông tin phải chỉ ra được rằng mục đích của những kẻ đưa người đi mất tích là nhằm đặt nạn nhân ra khỏi sự bảo vệ của pháp luật. Hơn nữa, Nhóm công tác cũng cho rằng, hành động cưỡng bức đưa người đi mất tích có thể được khởi nguồn từ việc giam giữ trái phép hay một hành động bắt giữ hoặc giam giữ ban

---

<sup>(6)</sup> “Các nhóm bán vũ trang” là những nhóm có tổ chức được vũ trang, đào tạo và hỗ trợ bởi quân đội thường trực.

<sup>(7)</sup> Để có thêm thông tin về các Công ước này, xem thêm Tài liệu chuyên đề số 13: *Luật Nhân đạo quốc tế và quyền con người*.

đầu là hợp pháp. Điều đó có nghĩa là việc bảo vệ nạn nhân khỏi sự mất tích do cưỡng bức phải có hiệu lực ngay khi tự do của người đó bị tước đi, dù hình thức của việc tước bỏ tự do đó là thế nào và không chỉ bị giới hạn bởi việc tước bỏ tự do một cách bất hợp pháp.

Cuối cùng, nếu tiếp theo việc giam giữ là hành động hành quyết không qua xét xử sẽ bị coi hành động đưa người đi mất tích, nếu như việc đó được tiến hành bởi các cơ quan nhà nước ở bất kỳ ngành hay cấp nào, hoặc bởi các nhóm có tổ chức hoặc bởi các cá nhân đại diện cho các tổ chức này, hoặc với sự hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp, hay sự đồng ý của chính quyền, và sau khi bắt giữ hay thậm chí là sau khi việc tử hình được tiến hành, các nhân viên nhà nước từ chối tiết lộ về số phận hoặc nơi ở của nạn nhân hoặc từ chối thừa nhận rằng hành động của họ là một sự vi phạm.

### *B. Hoạt động của Nhóm công tác*

Nhiệm vụ cơ bản của Nhóm công tác là giúp người thân của nạn nhân biết số phận của thành viên gia đình bị mất tích và hiện họ ở đâu. Với mục đích này, Nhóm công tác xem xét thông báo về các vụ mất tích nhận được từ người thân của người mất tích hoặc từ các tổ chức nhân quyền thay mặt cho họ. Sau khi xác định liệu những báo cáo này có phù hợp với các tiêu chuẩn thủ tục đã quy định hay không, Nhóm công tác sẽ đưa vụ việc tới các Chính phủ liên quan, yêu cầu họ tiến hành điều tra và thông báo kết quả cho Nhóm công tác. Nhóm công tác xử lý các vụ việc dựa trên cơ sở nhân đạo đơn thuần mà không cần biết liệu chính phủ liên quan đã phê chuẩn bất kỳ văn kiện nhân quyền nào có liên quan đến các thủ tục khiếu tố cá nhân hay chưa. Nhóm công tác về cơ bản hoạt động như là một kênh liên lạc giữa gia đình nạn nhân và các Chính phủ, và đã xây dựng thành công một cơ chế đối thoại với đa số các chính phủ liên quan với mục đích giải quyết các vụ mất tích.

Nhằm tránh bất cứ sự trì hoãn nào trong những nỗ lực cứu mạng sống của nạn nhân, Nhóm công tác đã thiết lập một thủ tục nhằm đưa ra hành động khẩn cấp về các vụ mất tích bị cho là đã xảy ra ba tháng trước khi Nhóm được thông báo.

Nhóm công tác thường họp tại Geneva ba lần một năm trong khoảng từ 5-8 ngày làm việc. Các cuộc họp thường là họp kín. Tuy nhiên, Nhóm thường xuyên mời đại diện của các Chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, gia đình nạn nhân và các nhân chứng tham dự. Sau mỗi kỳ họp, Nhóm công tác thông báo cho các Chính phủ bằng văn bản các quyết định đã được đưa ra liên quan đến các vụ mất tích ở quốc gia liên quan. ít nhất là một lần mỗi năm, Nhóm nhắc nhở các Chính phủ về tổng số các vụ việc đã được chuyển tới quốc gia mà chưa được làm rõ. Hai lần một năm, Nhóm nhắc nhở các chính phủ về các vụ việc cần “hành động khẩn cấp” đã được chuyển tới quốc gia trong sáu

tháng trước mà vẫn chưa được làm rõ. Hơn nữa, vào bất kỳ thời điểm nào trong năm, bất kỳ chính phủ nào cũng có thể yêu cầu gửi văn bản tóm tắt những vụ việc mà Nhóm đã chuyển cho họ.

Một hoạt động khác của Nhóm công tác là tiến hành các chuyến thăm tới các quốc gia. Mục đích của các chuyến thăm này là tạo thuận lợi cho cơ chế đối thoại giữa những cơ quan liên quan, gia đình nạn nhân hoặc người đại diện của họ và Nhóm công tác, và hỗ trợ cho việc xác minh trường hợp mất tích đã được thông báo. Trong những năm gần đây, Nhóm công tác đã tới thăm nhiều quốc gia, đặc biệt nhằm mục đích làm rõ những vụ mất tích và thảo luận về những nỗ lực tiếp theo mà các chính phủ cần thực hiện cùng với Nhóm công tác để giải quyết tất cả các vụ mất tích theo những chuẩn mực nhân quyền quốc tế, đặc biệt là theo Tuyên bố.

Từ năm 1992, với việc Đại hội đồng thông qua Tuyên bố về việc bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự mất tích do cưỡng bức, bên cạnh nhiệm vụ chính được giao, Nhóm công tác đã được giao thêm nhiệm vụ theo dõi tiến độ thực hiện các nghĩa vụ xuất phát từ Tuyên bố của các Quốc gia và trợ giúp các quốc gia thực hiện những nghĩa vụ này. Nhóm công tác đã thu hút sự chú ý của các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ về các khía cạnh khác nhau của Tuyên bố và khuyến nghị về những cách thức vượt qua các rào cản trong việc thực hiện các quy định của Tuyên bố. Với nhiệm vụ đó, Nhóm công tác đóng vai trò phòng ngừa, được thực hiện thông qua các chuyến thăm tới các quốc gia và việc cung cấp các dịch vụ tư vấn khi cần. Hơn nữa, Nhóm công tác thường xuyên chuyển tới các chính phủ những bản tóm tắt liên quan đến các cáo buộc vi phạm Tuyên bố ở các nước này mà nhóm nhận được từ người thân của người mất tích và các tổ chức phi chính phủ, và đề nghị các Chính phủ phản hồi về những cáo buộc này.

Mặc dù Nhóm công tác đã nỗ lực nhắc nhở các chính phủ về nghĩa vụ thực hiện Tuyên bố của họ thông qua việc tiến hành các biện pháp lập pháp, hành pháp và tư pháp và các biện pháp khác, song trên thực tế hầu như chưa có tiến bộ nào. Ngoài ra, còn có những quốc gia vẫn chưa bắt đầu chuyển hóa một cách có hệ thống những nguyên tắc được nêu trong Tuyên bố vào trong pháp luật nước họ. Nhóm công tác đã thường xuyên nhấn mạnh rằng nghĩa vụ thực hiện Tuyên bố không chỉ áp dụng đối với các quốc gia nơi việc mất tích do cưỡng bức thực sự diễn ra trong quá khứ hay còn tiếp tục đến hiện tại, mà các biện pháp lập pháp và đặc biệt là các biện pháp phòng ngừa khác phải được tất cả các Quốc gia thực hiện nhằm đảm bảo những hành vi như vậy không xảy ra trong tương lai. Để tạo thuận lợi cho việc giải thích Tuyên bố, Nhóm công tác đã đưa ra những Bình luận

chung<sup>(8)</sup> về khái niệm mất tích do cưỡng bức và về các Điều 3, 4, 10, 17, 18 và 19.

Hàng năm, Nhóm công tác báo cáo Hội đồng Quyền con người về hoạt động của mình. Nhóm báo cáo về tất cả các trường hợp mất tích do cưỡng bức mà Nhóm nhận được trong năm, ở từng quốc gia và những quyết định của Nhóm đối với từng trường hợp. Nhóm cung cấp cho Hội đồng bản thống kê tóm tắt các vụ việc mà nhóm đã chuyển, việc xác minh được tiến hành và địa vị của người liên quan tính đến ngày vụ việc được làm rõ. Trong báo cáo, Nhóm công tác cũng nêu ra các kết luận, khuyến nghị và tình hình theo dõi các vụ mất tích ở từng quốc gia. Từ năm 1993, Nhóm công tác báo cáo về tình hình thực hiện Tuyên bố về việc bảo vệ tất cả mọi người khỏi sự mất tích do cưỡng bức và những trở ngại gặp phải khi thực hiện. Định kỳ, Nhóm công tác cũng báo cáo về các vấn đề rộng hơn liên quan đến hiện tượng đưa người đi mất tích.

### *C. Phương pháp làm việc của Nhóm công tác*

Các phương pháp làm việc của Nhóm công tác căn cứ trên thẩm quyền của Nhóm như được quy định tại Nghị quyết 20 (XXXVI) của Ủy ban Quyền con người và ban đầu được xây dựng bởi Ủy ban và sau đó là Hội đồng Nhân quyền tại các nghị quyết sau đó.<sup>(9)</sup> Những phương pháp này được định hướng một cách cụ thể đến mục tiêu trợ giúp các gia đình nạn nhân trong việc xác định số phận, nơi ở của người bị mất tích. Với mục đích đó, Nhóm công tác cố gắng thiết lập một kênh thông tin giữa các gia đình và chính phủ liên quan, cố gắng bảo đảm rằng các vụ việc với đầy đủ tài liệu và nạn nhân được nhận dạng rõ ràng mà các gia đình trực tiếp hoặc gián tiếp gửi tới Nhóm công tác phải được điều tra.

Vai trò của Nhóm công tác chấm dứt khi số phận và nơi ở của người mất tích đã được xác định rõ ràng sau khi có sự điều tra của chính phủ hoặc gia đình, hoặc theo yêu cầu của các tổ chức phi chính phủ hoặc các phái đoàn tìm kiếm của Nhóm công tác hoặc bởi các nhân viên nhân quyền của Liên hợp quốc, hoặc một tổ chức quốc tế khác hoạt động trong lĩnh vực này cho dù nạn nhân còn sống hay đã chết. Tại thời điểm đó, Nhóm công tác sẽ không còn quan tâm tới vấn đề xác định trách nhiệm cho từng vụ việc mất tích cụ thể hoặc những sự vi phạm nhân quyền khác có thể xảy ra trong quá trình mất tích. Công việc của Nhóm công tác trong trường hợp này chỉ thuần túy vì mục đích nhân đạo.

Hoạt động của Nhóm công tác căn cứ trên nguyên tắc là quốc gia chịu trách nhiệm về những vi phạm nhân quyền xảy ra trong phạm vi lãnh thổ quốc gia đó và có nghĩa vụ ngăn ngừa những vi phạm này và tiến hành điều

---

<sup>(8)</sup> Những bình luận chung này có trên trang web: <http://www.ohchr.org>

<sup>(9)</sup> Phương pháp làm việc của Nhóm công tác có tại trang web: <http://www.ohchr.org>

tra khi vi phạm xảy ra. Cũng giống như trách nhiệm của nhà nước trong các tình huống khác, trách nhiệm như vậy vẫn tiếp tục cho dù có sự thay đổi chính phủ.

Ủy ban về Quyền con người và cơ quan kế nhiệm của nó là Hội đồng Quyền con người đã ghi nhận phương pháp làm việc của Nhóm công tác và tinh thần nhân đạo nằm trong thẩm quyền của Nhóm. Hội đồng cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc công bố mục tiêu, thủ tục và phương pháp làm việc của Nhóm công tác trong khuôn khổ hoạt động thông tin của Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về Nhân quyền.

#### *D. Khả năng chấp nhận*

Để một thông báo về một vụ mất tích được coi là có thể được Nhóm công tác chấp nhận, thông báo này phải bắt nguồn từ gia đình hoặc bạn bè của người mất tích. Những thông báo đó cũng có thể được chuyển tới Nhóm công tác thông qua đại diện của gia đình đó, chính phủ, các tổ chức liên chính phủ, các tổ chức nhân đạo, các tổ chức phi chính phủ và những nguồn đáng tin cậy khác. Những thông báo này phải được trình bằng văn bản có chỉ rõ người gửi. Nếu như nguồn cung cấp thông tin không phải là thành viên gia đình, thì sau đó một người thân của người bị mất tích phải tiếp quản vai trò người cung cấp thông tin. Theo yêu cầu của người cung cấp và nhằm bảo vệ họ, thông tin nhận dạng về họ được giữ bí mật. Để giúp cho chính phủ có tên trong thông báo tiến hành các cuộc điều tra có hiệu quả, Nhóm công tác cung cấp cho chính phủ ít nhất là những thông tin tối thiểu. Ngoài ra, Nhóm công tác cũng thường xuyên thúc giục người cung cấp thông tin đưa ra những thông tin chi tiết nhất có thể về đặc điểm nhận dạng của người mất tích (thậm chí nếu có thể là số thẻ nhận dạng của người đó) và tình huống của vụ mất tích. Những yếu tố tối thiểu sau được yêu cầu:

a) Họ tên đầy đủ của người mất tích và nếu có thể, tuổi, giới tính, quốc tịch và nghề nghiệp;

b) Ngày mất tích, ví dụ như ngày, tháng, năm bắt giữ hay bắt cóc, hoặc ngày, tháng, năm mà người mất tích lần cuối cùng được tìm thấy. Nếu người mất tích lần cuối cùng được nhìn thấy tại một nơi giam giữ, thông tin một cách tương đối là đầy đủ;

c) Địa điểm bắt giữ hoặc bắt cóc hoặc nơi người đó lần cuối cùng được nhìn thấy (ít nhất là tên của thị trấn hay làng...);

d) Các bên được cho là tiến hành việc bắt giữ hoặc bắt cóc hoặc giữ người đó tại một nơi giam giữ không được công nhận, và;

e) Các biện pháp đã được tiến hành để xác định số phận hoặc nơi ở của

người mất tích, hoặc ít nhất chỉ ra rằng những nỗ lực trong nước thất bại hoặc chưa thể kết luận được;

f) Một vụ việc nên được trình Nhóm công tác bởi một nguồn thông tin đáng tin cậy, nếu không phải là thành viên gia đình thì phải chỉ rõ việc gia đình nạn nhân đồng ý để vụ việc được trình Nhóm công tác.

Do bản chất nhân đạo trong thẩm quyền của Nhóm công tác, không cần thiết các biện pháp trong nước phải được huy động hết trước khi vụ việc được trình Nhóm công tác.

Một vụ việc được trình Nhóm công tác cũng có thể được trình Tòa án Nhân quyền châu Âu, Ủy ban về Quyền con người và quyền của các dân tộc châu Phi, Ủy ban Nhân quyền, Ủy ban Nhân quyền Liên Mỹ và Tòa án Nhân quyền Liên Mỹ hay những cơ quan tư pháp quốc tế tương tự.

#### *E. Giải quyết các vụ việc*

Những vụ việc mất tích mới được thông báo được trình Nhóm công tác để xem xét kỹ lưỡng tại các phiên họp của Nhóm. Những thông báo đáp ứng các tiêu chuẩn nêu trên được chuyển tới các chính phủ liên quan với yêu cầu điều tra và thông báo kết quả tới Nhóm công tác.

Những vụ việc này thường được liên lạc qua thư từ giữa Trưởng Nhóm công tác và các Chính phủ liên quan thông qua đại diện thường trực của các quốc gia này tại Liên hợp quốc ở Geneva. Tuy nhiên, những vụ việc xảy ra trước đó ít hơn ba tháng sẽ được chuyển tới Bộ trưởng Bộ Ngoại giao của quốc gia đó theo cách thức trực tiếp nhất và nhanh nhất. Như đã nêu ở trên, việc làm này được dẫn chiếu đến thủ tục hành động khẩn cấp. Trưởng Nhóm, dựa trên những thẩm quyền cụ thể được Nhóm công tác trao có thể ủy quyền để văn bản sớm tới được người nhận. Những vụ việc xảy ra trước giới hạn thời gian là ba tháng song không quá một năm trước có thể được chuyển bằng thư theo sự ủy quyền của Trưởng Nhóm giữa các kỳ họp của Nhóm công tác, miễn là những vụ việc này có mối liên hệ nào đó với một vụ việc trong thời gian ba tháng. Những thông báo chỉ ra rằng các viên chức ở một quốc gia có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia vào một vụ đưa người đi mất tích tại một quốc gia khác, hoặc trong những vụ việc mà viên chức của nhiều hơn một quốc gia có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia vào một vụ đưa người đi mất tích, sẽ được chuyển tới tất cả các chính phủ liên quan. Tuy nhiên, vụ việc sẽ chỉ được thống kê theo quốc gia mà tại đó, nạn nhân bị được thông báo là bị bắt, giam giữ, bắt cóc hoặc nhìn thấy lần cuối cùng.

Trong trường hợp phụ nữ mang thai mất tích, đứa trẻ được cho là sinh

ra trong thời gian người mẹ bị giam giữ sẽ được đề cập khi mô tả về vụ mất tích của người mẹ. Đứa trẻ sẽ được coi là một vụ việc riêng khi có nhân chứng thông báo là người mẹ thực sự đã sinh ra đứa trẻ đó trong thời gian bị giam giữ.

*F. Phản hồi từ Chính phủ và việc xác minh, kết thúc hoặc không tiếp tục vụ việc*

Bất cứ phản hồi nào từ phía chính phủ trong đó có thông tin về số phận và nơi ở của người mất tích đều sẽ được chuyển tới cho người cung cấp thông tin. Nếu người cung cấp thông tin không phản hồi trong vòng sáu tháng hoặc họ phản đối nguồn thông tin của chính phủ nhưng lý do đưa ra được Nhóm công tác cho là không hợp lý thì vụ việc sẽ được coi là đã được xác minh và sẽ được liệt kê vào mục “các vụ việc đã được xác minh theo phản hồi của chính phủ” trong bản thông kê tóm tắt của báo cáo thường niên. Nếu sự phản đối là có căn cứ, chính phủ sẽ được thông báo và yêu cầu bình luận về việc này.

Nhóm công tác có thể coi vụ việc là kết thúc khi cơ quan có thẩm quyền theo luật, với sự đồng ý của người thân nạn nhân và các bên liên quan, thông báo về khả năng người mất tích đã chết. Quyền được phục hồi thỏa đáng và quyền được biết sự thật về số phận của người đã chết vẫn sẽ được tôn trọng trong trường hợp này. Trong những trường hợp đặc biệt, Nhóm công tác có thể quyết định dừng xem xét một vụ việc nếu gia đình nạn nhân, một cách tự do và không băn khoăn, thể hiện mong muốn không tiếp tục theo đuổi vụ việc thêm nữa hoặc khi nguồn cung cấp thông tin không còn tồn tại hoặc không thể tiếp tục vụ việc, hoặc những biện pháp do Nhóm công tác áp dụng để liên lạc với những nguồn thông tin khác cho thấy là không đem lại kết quả. Tuy nhiên, việc Nhóm công tác tuyên bố một vụ việc được xác minh, kết thúc hoặc không tiếp tục không giải phóng chính phủ khỏi những nghĩa vụ theo Tuyên bố trong việc tiếp tục điều tra, đưa những kẻ phạm tội ra trước công lý, phục hồi một cách thích đáng cho gia đình người mất tích và tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những vụ việc tương tự trong tương lai. Nếu như nguồn cung cấp thông tin có căn cứ xác đáng rằng vụ việc đã bị coi là được xác minh, kết thúc hoặc không tiếp tục một cách sai lầm vì phản hồi của chính phủ là về một người mất tích khác hoặc không phù hợp với tình huống của vụ việc này hoặc đã không tiếp cận nguồn cung cấp thông tin trong vòng sáu tháng như được nêu trên, Nhóm công tác sẽ chuyển lại vụ việc cho chính phủ và yêu cầu bình luận. Trong trường hợp đó, vụ việc được liệt kê trở lại vào nhóm những vụ việc chưa được xác minh và tình huống đó sẽ được giải thích trong báo cáo của Nhóm công tác gửi Hội đồng Quyền con người, trong đó nêu rõ sai sót đã diễn ra. Bất cứ thông tin bổ sung mang tính thực chất nào do nguồn cung cấp trình về một vụ việc nổi bật sẽ được



trình Nhóm công tác và khi được Nhóm đồng ý, thông tin này sẽ được chuyển tới chính phủ liên quan. Nếu những thông tin bổ sung đó dẫn tới việc cần xác minh vụ việc, chính phủ sẽ được thông báo.

Nhóm công tác sẽ lưu lại các vụ việc trong hồ sơ của Nhóm chừng nào mà nơi ở của người mất tích vẫn chưa được xác định. Khi thẩm quyền của Nhóm công tác không được mở rộng sang giai đoạn mà số phận của người mất tích đã được biết, thì những cơ quan nhân quyền khác của Liên hợp quốc có thể tiếp quản những gì mà Nhóm công tác không thực hiện được. Nếu như hồi đáp từ chính phủ liên quan rõ ràng chỉ ra rằng người mất tích được tìm thấy đã chết, bị tra tấn, bị giam giữ hoặc là nạn nhân của những sự vi phạm nhân quyền khác mà các nhân viên hay nhóm cá nhân của chính phủ có liên quan, Nhóm công tác hoặc người thân nạn nhân có thể chuyển vụ việc tới những cơ chế hoặc cơ quan phù hợp. Nếu Nhóm công tác nhận được báo cáo về một vụ mất tích do cưỡng bức trong đó nạn nhân được tìm thấy là đã chết, Nhóm sẽ không nhận việc chuyển vụ việc tới chính phủ liên quan, bởi trường hợp đó được coi là vụ việc được xác minh ngay từ đầu. Tuy nhiên, vụ việc vẫn được coi là mất tích do cưỡng bức như định nghĩa nêu trong Tuyên bố, nếu (i) việc tước đoạt tự do xảy ra đi ngược với ý chí của người liên quan, (ii) có sự tham gia của quan chức chính phủ ít nhất là có sự đồng ý không trực tiếp, và (iii) các quan chức chính phủ sau đó từ chối thừa nhận hành động của họ hoặc tiết lộ thông tin về số phận hoặc nơi ở của người mất tích. Điều đó có nghĩa là theo thẩm quyền của Nhóm công tác về theo dõi việc thực hiện Tuyên bố, một báo cáo như vậy có thể được gửi tới Chính phủ liên quan với tiêu đề “những cáo buộc chung” chứ không phải “vấn đề cấp bách” hoặc theo “thủ tục chuẩn”. Nhóm công tác sau đó có thể đề nghị chính phủ hồi đáp về những biện pháp cần được thực hiện theo Tuyên bố để điều tra các vụ việc này, đưa những kẻ phạm tội ra trước công lý, thực hiện bồi thường thích đáng, cũng như việc chấm dứt và ngăn ngừa việc cưỡng bức đưa người đi mất tích.

Từ khi được thành lập, Nhóm công tác đã xử lý 50.000 vụ việc cá nhân tại khoảng 80 quốc gia. Do những lý do nằm ngoài tầm kiểm soát của Nhóm công tác, chỉ khoảng 20% các vụ việc đó được xác minh. Tuy nhiên, khả năng ngăn ngừa những vụ việc tương tự không xảy ra của Nhóm công tác thông qua sự liên hệ thường xuyên và kiên trì của Nhóm với các chính phủ liên quan là rất lớn, không thể tính toán được. Đóng góp của Nhóm công tác vào việc xác minh các vụ việc, đặc biệt là trong phạm vi các thủ tục hành động khẩn cấp, và do đó có thể cứu được mạng người, được coi là

đầy đủ để Hội đồng Quyền con người tiếp tục gia hạn thẩm quyền của Nhóm. Hơn nữa, cơ chế làm việc của Nhóm công tác nên được coi là sự phản ánh những mối quan ngại và hành động quốc tế. Cơ chế này nên được coi là góp phần hình thành một tiến trình dài hạn dẫn tới việc loại trừ những vi phạm nhân quyền lớn, một tiến trình trong đó bao gồm việc nâng cao nhận thức của đông đảo công chúng về các vấn đề liên quan đến Quyền con người và việc cung cấp những dịch vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho các chính phủ trong việc thúc đẩy và bảo vệ Quyền con người.

#### *G. Bảo vệ người thân nạn nhân và nhân chứng*

Nhóm công tác cũng quan tâm tới việc bảo vệ người thân của người mất tích, luật sư của họ, các nhân chứng của vụ mất tích hoặc gia đình họ, thành viên của các tổ chức phi chính phủ, những người bảo vệ nhân quyền hoặc các cá nhân quan ngại đến vụ mất tích.

Trong trường hợp những người này bị đe dọa, ngược đãi hoặc trả thù, Nhóm công tác kêu gọi chính phủ liên quan có những hành động cần thiết để bảo vệ những quyền cơ bản và điều tra vụ việc một cách đúng đắn nhằm chấm dứt việc đe dọa hay trả thù.

Sự can thiệp ngay lập tức thường được yêu cầu để bảo vệ người thân, các nhân chứng và những người khác liên quan đến vụ mất tích. Theo đó, những cáo buộc về sự đe dọa, ngược đãi hoặc trả thù được trực tiếp chuyển đến Bộ trưởng Ngoại giao của nước liên quan một cách nhanh chóng nhất. Nhóm công tác trao quyền cho Trưởng Nhóm thực hiện việc chuyển thông tin như vậy trong thời gian giữa các kỳ họp của Nhóm.

Hội đồng Quyền con người cũng đã yêu cầu Nhóm công tác đưa ra hành động trong trường hợp có sự đe dọa, ngược đãi hoặc trả thù người thân của người mất tích và những cá nhân hoặc nhóm đang cố gắng hợp tác hoặc đã hợp tác với các cơ quan nhân quyền của Liên hợp quốc, những người đã cung cấp chứng cứ và thông tin, hoặc những người cần được bảo vệ những quyền con người và tự do bản theo quy định của Liên hợp quốc, hoặc những người đã cung cấp sự trợ giúp pháp lý cho những người khác vì mục đích như vậy.

#### *V. Mối quan hệ tương lai giữa Ủy ban sẽ được thành lập và Nhóm công tác*

Giống như trong các tình huống mà một cơ quan công ước và một cơ quan đặc biệt của Hội đồng Quyền con người phụ trách cùng một vấn đề vi phạm nhân quyền, Ủy ban - được thành lập theo Công ước - và Nhóm công tác có những vai trò và chức năng bổ sung cho nhau và do đó cần hợp tác với nhau để phát huy tối đa hiệu quả và

tránh sự trùng lặp. Công ước đã chỉ rõ rằng Ủy ban sẽ hợp tác với các cơ quan công ước được thành lập theo các điều ước quốc tế và với những cơ quan đặc biệt của Liên hợp quốc. Các cơ chế dựa trên các công ước và các cơ quan đặc biệt đã cùng tồn tại trong nhiều năm, chẳng hạn như Báo cáo viên đặc biệt về Tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm khác, hay Báo cáo viên đặc biệt về những hình thức hiện đại của nạn phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa bài ngoại và những hành động liên quan và Ủy ban về Loại trừ sự phân biệt chủng tộc.

Một sự khác biệt quan trọng giữa hai cơ quan đó là, không giống như các chức năng theo Công ước của Ủy ban, thẩm quyền cơ bản của Nhóm công tác là vì mục đích nhân đạo, với tư cách là một kênh thông tin giữa gia đình của nạn nhân và chính phủ. Hơn nữa, trong khi Ủy ban chỉ có thẩm quyền về các vụ mất tích do cưỡng bức xảy ra tại một quốc gia thành viên Công ước thì Nhóm công tác có thể hành động đối với bất cứ vụ mất tích nào được thông báo xảy ra ở tất cả các quốc gia, không kể việc quốc gia đó đã phê chuẩn các công ước nhân quyền quốc tế liên quan hay chưa. Như thế, cho dù một quốc gia chưa phải là thành viên Công ước, gia đình nạn nhân của một vụ mất tích do cưỡng bức vẫn có thể tiếp cận Nhóm công tác để được giúp đỡ tìm ra người thân của mình. Nhóm công tác khuyến khích việc phê chuẩn công ước và việc các quốc gia chấp nhận thẩm quyền của Ủy ban trong việc nhận và xem xét đơn thư của các cá nhân và giữa các quốc gia.

**Nguyên bản tiếng Anh:**  
***Enforced or Involuntary Disappearances***  
***(Fact Sheet No.6, Rev.3)***